TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **193**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 208/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 11, Khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Đinh Hoài P, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 233, đường P, Tổ 69, Khu phố 6, phường N, TP. M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đinh Hoài P chung sống và đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/5/1999 tại UBND phường N, thị xã (nay là thành phố) M, tỉnh Bình Dương.

Thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc, quan tâm lo lắng cho nhau. Tuy nhiên, đến đầu năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên bà L, ông P sống ly thân nhau đến nay. Hiện nay, bà L, ông P nhận thấy không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà L, ông P có 02 con chung là Đinh Thụy Ngọc P, sinh ngày 13/02/1999 và Đinh Văn U, sinh ngày 17/9/2004. Sau khi ly hôn, bà L, ông P thỏa thuận con chung Đinh Văn U do bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Con chung Đinh Thụy Ngọc P đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà L, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên: Bà L, ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đinh Hoài P thuận tình ly hôn.

(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 04/5/1999 của UBND phường N, thị xã (nay là thành phố) M, tỉnh Bình Dương cấp cho bà L, ông P).

- Về con chung: Bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đinh Văn U, sinh ngày 17/9/2004.

Con chung Đinh Thụy Ngọc P đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà L, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên: Bà L, ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông P. Ông P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của bà L. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Bà L, ông P mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001747 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND P. N, TP.M, BD;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT

. **Trần Thanh Bình**